

Bản án số: 31/2024/HNGĐ

Ngày: 26-4-2024

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

*Các hội thẩm nhân dân:*

- Ông Trần Văn Nhi
- Ông Bùi Mạnh Quyết

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Thái Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thường Ân – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Linh G, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp F, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Võ Chí B, sinh năm 1979; Địa chỉ: khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt không rõ lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Linh G trình bày:* Bà và ông Võ Chí B tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới. Năm 2010 ông bà đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình làm cho tình trạng hôn nhân ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Nay bà G nhận thấy vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, không muốn sống chung nên bà yêu cầu được ly hôn với ông B. Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Võ Nguyễn Tấn H, sinh ngày: 10/5/2010, hiện nay đang do bà G nuôi dưỡng. Khi ly

hôn bà G yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có. Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Võ Chí B vắng mặt và không có lời trình bày cũng như ý kiến hay yêu cầu cụ thể nào.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do bị đơn không hợp tác nên đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông B vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được bà G yêu cầu ly hôn là phù hợp nên đề nghị chấp nhận. Về con chung giao bà G trực tiếp nuôi dưỡng; Ông B không phải cấp dưỡng nuôi con do bà G không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Bà G xác định không có, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Linh G và ông Võ Chí B có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nay bà Nguyễn Thị Linh G yêu cầu ly hôn, ông B đang cư trú tại ấp A, thị trấn T, huyện T, nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Thị Linh G và ông Võ Chí B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng bà G có đơn xin xét xử vắng mặt, ông B vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Linh G, Hội đồng xét xử xét thấy:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà G cho rằng giữa bà và ông B đã xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng.

Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cùng các tài liệu bà G cung cấp gồm đơn khởi kiện có thể hiện rõ lời trình bày của bà G về mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên ông B không có ý kiến hay phản đối. Do đó nhận thấy trong thời gian chung sống giữa bà G và ông B đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai bên không tìm cách để giải quyết mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây cãi hậu quả ông bà không còn sống chung từ năm 2023 đến nay. Tòa án tiến hành hòa giải cho bà G

và ông B trở về đoàn tụ song ông B không tham gia hòa giải. Tại phiên tòa ông B cũng vắng mặt cho thấy ông không còn thiết tha với mối quan hệ hôn nhân này. Bà G cương quyết ly hôn do vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm chăm sóc yêu thương nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, bà G và ông B không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu xin ly hôn của bà G là phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

*Về con chung:* Có 01 con chung tên Võ Nguyễn Tấn H, sinh ngày: 10/5/2010. Hiện còn nhỏ và đang do bà G nuôi dưỡng. Bà G yêu cầu được nuôi con chung, cháu H có nguyện vọng được sống chung với bà G; ông B không phản đối. Do đó giao con chung cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Bà G không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

*Tài sản chung, nợ chung:* Bà G xác định không có, ông B không có lời trình bày nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3.]. Tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa là phù hợp nên được chấp nhận.

*Về án phí:* Bà G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Linh G đối với ông Võ Chí B

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Linh G được ly hôn với ông Võ Chí B

Về con chung: Giao con chung tên Võ Nguyễn Tấn H, sinh ngày: 10/5/2010 cho bà Nguyễn Thị Linh G trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con chung đủ 18 tuổi.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông B được quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

**2.** Án phí: Bà Nguyễn Thị Linh G phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001202 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí. Bà Nguyễn Thị Linh G không phải nộp thêm án phí.

3. Án xử sơ thẩm, bà G và ông B vắng mặt, không đồng ý thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Thủ Thừa
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hương**